

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**TRẦN THỊ HẢI YẾN**

**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ HÀNH VI  
KÉM THÍCH NGHI CỦA TRẺ DÀNH CHO ÔNG BÀ**

**Chuyên ngành: TÂM LÝ HỌC LÂM SÀNG TRẺ EM  
VÀ VỊ THÀNH NIÊN**  
**Mã số: 9210401.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC**

**HÀ NỘI – 2022**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**Người hướng dẫn khoa học:** PGS.TS Nguyễn Minh Đức  
: PGS.TS Trần Thành Nam

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại  
Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội năm 2022

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam.

- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội.

## **1. Lý do chọn đề tài**

Hành vi kém thích nghi là loại hành vi không phù hợp với giá trị chung của xã hội, khiến chủ thể gặp khó khăn trong việc hòa nhập với cuộc sống. Kết quả nghiên cứu ở Việt Nam cho thấy: 28.8% thanh thiếu niên có hành vi kém thích nghi như: Lo âu, trầm cảm, hành vi xâm kích và hành vi lệch chuẩn [3], tăng động, giảm chú ý, nói dối, bướng bỉnh, chống đối [8]. Môi trường là yếu tố tác động trực tiếp và mạnh nhất đến hành vi của trẻ em. Do đó, vấn đề cần đặt ra trong mục tiêu can thiệp hành vi kém thích nghi của trẻ là tác động đến môi trường, đặc biệt là người nuôi dạy. Mặt khác, hiện nay ông bà là đối tượng hỗ trợ chính cho cha mẹ trong việc chăm sóc trẻ [44],[56]. Tại Việt Nam, có 40% gia đình sống cùng ông bà, trong đó, cứ 10 gia đình thì có 3 gia đình ông bà tham gia vào quá trình nuôi dạy cháu [5]. Kết quả nghiên cứu cho thấy ông bà được tập huấn chiến lược quản lý hành vi có hiệu quả rõ rệt [36]. Đã có một số chương trình cung cấp các chiến lược quản lý hành vi của trẻ dành cho ông bà nuôi dưỡng trên thế giới. Nhưng tại Việt Nam, chưa có một chương trình nào như thế.

Từ những lý do trên, chúng tôi nhận thấy rằng cần thiết phải nghiên cứu để “xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà” nhằm cung cấp cho các ông bà nuôi dạy cháu những chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi của cháu, từ đó góp phần nâng cao chất lượng sức khỏe tâm thần của ông bà và cháu.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Thiết lập cơ sở lý luận về xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà và khảo sát thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong quá trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ, từ đó xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà nhằm nâng cao nhận thức của ông bà về hành vi của trẻ cũng như các chiến lược quản lý hành vi, phát triển kỹ năng quản lý hành vi cũng như kỹ năng quản lý cảm xúc của ông bà.

## **3. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Thiết lập cơ sở lý luận về xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà.

- Khảo sát thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong quá trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ.

- Xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà.

- Triển khai thử nghiệm chương trình.

- Đánh giá kết quả thử nghiệm chương trình thông qua đo lường sự cải thiện nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà sau thử nghiệm so với trước thử nghiệm, của ông bà tham gia thử nghiệm so với ông bà không tham gia thử nghiệm và thông qua đo lường mức độ hài lòng của ông bà với chương trình.

- Đề xuất khuyến nghị cho chương trình hoàn thiện.

#### **4. Đối tượng, khách thể nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà

Khách thể nghiên cứu: Ông bà tham gia chăm sóc cháu.

#### **5. Phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng: Chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà.

- Khách thể:

+ Khảo sát: 307 ông bà tham gia chăm sóc cháu.

+ Thực nghiệm: 52 ông bà, trong đó: 26 ông bà nhóm thực nghiệm và 26 ông bà nhóm đối chứng.

- Thời gian nghiên cứu: Tháng 10/2017 đến tháng 10/2021

- Địa bàn nghiên cứu: Việt Nam

#### **6. Giả thuyết nghiên cứu**

- Ông bà tại Việt Nam đã và đang ứng xử với những hành vi kém thích nghi của cháu bằng kinh nghiệm nuôi dạy những đứa cháu khác nhau chứ chưa có hiểu biết đầy đủ về hành vi của cháu, chưa có kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của cháu cũng như kỹ năng quản lý cảm xúc bản thân.

- Tìm hiểu nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của cháu sẽ cung cấp thông tin thực trạng hữu ích cho xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà .

- Nếu xây dựng được chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà trên cơ sở lý luận và thực trạng sẽ góp phần nâng cao nhận thức của ông bà về hành vi của trẻ cũng như các chiến lược quản lý hành vi, phát triển kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi cũng như kỹ năng quản lý cảm xúc của ông bà trong quá trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ.

#### **7. Phương pháp nghiên cứu**

##### ***7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận***

Phương pháp nghiên cứu tài liệu

##### ***7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Phương pháp phỏng vấn

Phương pháp thực nghiệm

##### ***7.3. Phương pháp thống kê toán học***

#### **8. Cấu trúc luận án**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án được cấu trúc trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà

Chương 2: Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Kết quả nghiên cứu và bàn luận.

# **Chương 1**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ HÀNH VI KÉM THÍCH NGHI CỦA TRẺ DÀNH CHO ÔNG BÀ**

### **1.1. Tổng quan nghiên cứu về chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà**

Sau khi loại bỏ các kết quả tìm kiếm được không phù hợp, chúng tôi điểm luận 11 nghiên cứu: Kirby at al (2014): Grand Triple P; Cynthia Leung at al: Grand Triple P; Bert Hayslip at al (2003): Chương trình đào tạo kỹ năng làm cha mẹ cho ông bà nuôi dạy cháu (PSTP); Campbell at al (2012); Duquin at al (2014); Kelley at al (2001, 2007, 2010): Dự án sức khỏe của ông bà - Project Healthy Grandparents (PHG); Cox (2008, 2012, 2014): Empowerment training - Chương trình đào tạo trao quyền; Youjung Lee at al (2014): We are grand; Strom (2011): Grandparent Strengths and Needs Inventory – Can thiệp nhu cầu và sức mạnh cho ông bà; Sue Bratton at al (2006): Filial/ family play therapy (FFPT) - Chương trình can thiệp dựa vào lý thuyết chơi; Julie Poehlmann (2003): Can thiệp gắn bó.

Kết quả tổng quan chứng minh rằng các chương trình can thiệp cho ông bà nhằm hỗ trợ năng lực quản lý hành vi của cháu đều có hiệu quả. Cụ thể, chương trình cần chú ý các vấn đề sau:

Về nội dung: (1) Tham vấn tâm lý cho ông bà về sự cần thiết phải học các chiến lược quản lý hành vi; (2) Tham vấn để ông bà xác định được vai trò của mình trong việc chăm sóc và nuôi dạy cháu; (3) Giáo dục tâm lý để ông bà hiểu về đặc điểm hành vi của trẻ; (4) Cung cấp cho ông bà các chiến lược để hình thành hành vi thích nghi ở trẻ; (5) Cung cấp cho ông bà các chiến lược để quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ; (6) Hướng dẫn ông bà cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực.

Về hình thức triển khai: Hình thức lớp học được khuyến khích để ông bà có cơ hội trao đổi, thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm với chuyên gia và các ông bà khác. Điều này đồng nghĩa với việc cần phát huy hình thức thảo luận, luyện tập, đóng vai ngay tại lớp học để ông bà vượt qua khỏi những thói quen xử lý vấn đề cũ. Ông bà cũng cần được luyện tập tại nhà những chiến lược đã được học, do đó cần có công cụ hỗ trợ quá trình luyện tập tại nhà như: Sổ tay khái quát nội dung, thiết bị ghi âm, ghi hình, kênh video mẫu để ông bà có thể xem lại bất cứ khi nào hoặc các mẫu ghi chép hỗ trợ ông bà một cách tối đa trong việc ghi chép lại việc thực hành tại nhà của mình.

Về thời gian triển khai: Việc triển khai tập huấn chương trình cho ông bà cần được thực hiện theo kế hoạch về thời gian và thời lượng chương trình. Thời gian được sắp xếp theo mục tiêu và nội dung, căn cứ vào khả năng tham gia của ông bà.

Về nghiên cứu thực nghiệm chương trình: Chương trình cần được triển khai trên nhóm ông bà thử nghiệm để đánh giá sự phù hợp của chương trình với ông bà. Để đảm bảo độ tin cậy, cần đánh giá tình trạng thực tế của ông bà trước và sau khi tham gia thực nghiệm. Nếu kết quả đánh giá trên ông bà tham gia thực nghiệm được đối chứng với kết quả đánh giá trên ông bà không tham gia thực nghiệm thì sẽ làm rõ hơn sự khác nhau và tính toán được mức độ tác động của chương trình đến sự khác nhau đó.

## **1.2. Cơ sở lý luận về xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà**

### **1.2.1. Lý luận về trẻ em**

#### *1.2.1.1. Khái niệm*

Trong nghiên cứu này, chúng tôi quan niệm trẻ em là nhóm trẻ (bé trai và bé gái) có độ tuổi từ sau 2 tuổi đến trước 12 tuổi. Trong giai đoạn này có hai mốc phát triển nhỏ: Từ 3 tuổi đến 5 tuổi (trẻ mầm non) và từ 6 đến 11 tuổi (trẻ tiểu học)

#### *1.2.1.2. Đặc điểm sinh lý*

Phát triển mạnh về sinh lý, đặc biệt là chức năng não bộ.

#### *1.2.1.3. Đặc trưng tâm lý*

*Nhận thức:* Tư duy: 1 vòng, 2 vòng nên trẻ gặp khó khăn trong việc nhớ nhiều lệnh một lúc; Tư duy hình ảnh, trực quan khiến trẻ thường thao tác 1 bước.

*Hoạt động chủ đạo:* Hoạt động chủ đạo của trẻ giai đoạn 3-5 là hoạt động vui chơi, giai đoạn 6-11 là học tập và vui chơi.

*Ý thức:* Ý thức về bản thân (Khủng hoảng tuổi lên ba), *Khủng hoảng đầu tiểu học* dẫn đến hành vi chống đối, khó thực hiện các thao tác học tập.

### **1.2.2. Lý luận về quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ**

#### *1.2.2.1. Khái niệm hành vi*

Hành vi là tất cả những gì mà một người thực hiện, liên quan đến chức năng sinh lý và cơ học, được hình thành nhờ quá trình con người phản ứng lại tác động từ môi trường nhằm thực hiện một mục đích nhất định. Hành vi bao gồm các đặc điểm: Tính chuyên động; Tính ý nghĩa; Bao gồm các hành vi tinh thần; Không bao gồm các phản xạ sinh lý không chủ định.

Hành vi thích nghi là tất cả những gì chúng ta làm, phù hợp hoàn cảnh, nhờ đó giúp bản thân hòa nhập được với môi trường và phát triển. Nói đến hành vi thích nghi của trẻ là nói đến tất cả những việc trẻ thực hiện trong các lĩnh vực: Nhận thức; Giao tiếp, tương tác xã hội; Kỹ năng sống. Nếu việc thực hiện này vừa đáp ứng yêu cầu của hoàn cảnh, vừa thoải mái, vừa giúp trẻ đạt được hiệu quả hoạt động, nhờ đó giúp trẻ phát triển thì hành vi của trẻ được coi là “thích nghi”.

#### *1.2.2.2. Khái niệm hành vi kém thích nghi*

“Hành vi kém thích nghi” là những hành vi chưa đạt yêu cầu để phù hợp với môi trường sống và thực hiện các chức năng sống, khiến cá nhân gặp khó

khăn trong việc hòa nhập và thực hiện nhiệm vụ, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của bản thân và những người xung quanh. Theo đó, tiêu chuẩn để xác định hành vi kém thích nghi chính là các yêu cầu của môi trường sống, chức năng sống của mỗi cá nhân và cá nhân bị ảnh hưởng bởi việc không đạt được các yêu cầu đó.

*Phân loại:* Hành vi kém thích nghi sinh lý: Là tất cả các hành vi không phù hợp tình huống, yêu cầu do sự thiếu hụt chức năng sinh lý, như: Chậm nói, tăng động, giảm tập trung, la hét ...; Hành vi kém thích nghi tâm lý: Là những hành vi không phù hợp tình huống, yêu cầu do những suy nghĩ và cảm xúc không phù hợp, như: Lo âu quá mức, tự ti, né tránh quá mức, thu mình quá mức, xấu hổ quá mức ...; Hành vi kém thích nghi thể chất: Là những hành vi không phù hợp tình huống, yêu cầu do tập nhiễm các chuyển động kém thích nghi từ môi trường sống, như: Nói tục, chửi bậy, nói dối, bỏ học, trốn học ... (vi phạm chuẩn mực); Bất nạt, cãi nhau, phá đồ đạc, ganh tị, kêu la, trêu người khác ... (gây hấn, xâm kích).

*Mô hình nguyên nhân:* Mô hình xử lý thông tin xã hội; Mô hình kháng cự; Mô hình hấn hụt – xâm kích; Mô hình tập nhiễm; Mô hình hành vi cổ điển.

### *1.2.2.3. Quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ*

Quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ là quá trình can thiệp tâm lý dựa trên cơ sở tác động đến các yếu tố nguyên nhân của hành vi. Mục tiêu của quá trình này nhằm giúp trẻ dần hòa nhập với môi trường thông qua việc hình thành các hành vi thích nghi thay thế. Trong nghiên cứu này, khách thể nghiên cứu của chúng tôi là ông bà \_ đối tượng nằm bên ngoài hành vi của trẻ, vì vậy chúng tôi tập trung vào nhóm nguyên nhân khách quan của những hành vi kém thích nghi. Vì lý do đó, việc tác động đến các yếu tố nguyên nhân có thể được hiểu là việc tổ chức môi trường sống, thiết lập kích thích, điều khiển và giám sát các kích thích tác động đến trẻ. Quản lý hành vi cần được thực hiện theo các bước như: Xác định hành vi kém thích nghi của trẻ; Tìm hiểu nguyên nhân hình thành và duy trì hành vi kém thích nghi đó; Xác định các kích thích củng cố hành vi, từ đó lập kế hoạch tác động đến kích thích, thực hiện và giám sát.

### **1.2.3. Lý luận về ông bà**

#### *1.2.3.1. Đặc trưng tâm lý của ông bà*

*Về mặt Nhận thức:* Đa số ông bà có năng lực trí tuệ giảm sút trên tất cả các bình diện.

*Trí nhớ:* Về cơ bản, trí nhớ của ông bà cũng suy giảm theo tuổi tác. Trong đó, trí nhớ dài hạn, học thuật \_ loại trí nhớ phục vụ cho việc lĩnh hội tri thức bị ảnh hưởng mạnh bởi tuổi già, do đó, ông bà thường gặp khó khăn trong việc nhớ những thông tin tổng quát. Mặt khác, trí nhớ ngắn hạn gần như không bị ảnh hưởng nhiều bởi tuổi tác, do đó ông bà có thể nhớ tốt những hoạt động thường ngày, những thói quen và cách thực hiện các hoạt động đó.

*Về mặt xúc cảm, tình cảm:* Bởi lượng hormone cortisol tăng cao ở tuổi già nên ông bà thường dễ căng thẳng hơn trong cuộc sống. Tuy nhiên, họ lại có xu hướng cởi mở và thẳng thắn hơn trong việc thừa nhận cảm xúc của bản thân, không còn né tránh hay phòng thủ nữa mặc dù có thể đó là những cảm xúc không lành mạnh, không phù hợp. Người già có xu hướng tiếp xúc cảm xúc hơn các con đường khác, vì vậy ông bà ưa thích các mối quan hệ dựa trên cảm xúc hơn là mối quan hệ dựa trên sự tiếp thu kiến thức.

#### *1.2.3.2. Quan niệm văn hóa - xã hội Việt Nam về ông bà và vai trò của ông bà trong gia đình*

Những người già, trong đó có các ông bà có vai trò rất lớn không chỉ trong môi trường gia đình mà còn trong môi trường xã hội, làng xã Việt Nam. Ông bà cũng tham gia chăm sóc và nuôi dạy cháu. Các thế hệ trong gia đình Việt Nam đều chấp nhận việc ông bà tham gia hỗ trợ nuôi dạy cháu.

#### **1.2.4. Lý luận về xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà**

##### *1.2.4.1. Khái niệm xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà*

xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà là: Thiết kế bản mô tả các nội dung cần thực hiện theo kế hoạch và trình tự thời gian nhất định nhằm nâng cao nhận thức của ông bà về hành vi của trẻ, cung cấp cho ông bà kỹ năng tổ chức, kiểm soát và giám sát các kích thích tác động đến trẻ cũng như kỹ năng quản lý cảm xúc của bản thân, từ đó giúp trẻ từng bước hòa nhập với cuộc sống thông qua việc hình thành các hành vi thích nghi thay thế.

##### *1.2.4.2. Quy trình xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà*

Bước 1: Thiết kế mô hình tác động của chương trình. Mô hình tác động mà nghiên cứu này hướng đến là tác động đến ông bà \_ những người tham gia nuôi dạy cháu thông qua chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà, để từ đó nâng cao nhận thức, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của cháu, cũng như trong việc quản lý cảm xúc cá nhân trong quá trình nuôi dạy cháu.

Bước 2: Xác định rõ ràng, chính xác mục tiêu tác động. Nghiên cứu này hướng đến việc xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà nhằm: Nâng cao nhận thức của ông bà về hành vi của trẻ, vai trò của các chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi và hình thành cho ông bà các kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi, cũng như kỹ năng quản lý cảm xúc.

Bước 3: Từ mô hình tác động đã lựa chọn, xây dựng một kế hoạch tác động. Căn cứ vào kết quả tổng quan điểm luận, chúng tôi lập kế hoạch xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà như sau:



*Về nội dung:* (1) Tham vấn tâm lý cho ông bà về sự cần thiết phải học các chiến lược quản lý hành vi; (2) Tham vấn để ông bà xác định được vai trò của mình trong việc chăm sóc và nuôi dạy cháu; (3) Giáo dục tâm lý để ông bà hiểu về đặc điểm hành vi của trẻ; (4) Cung cấp cho ông bà các chiến lược để hình thành hành vi thích nghi ở trẻ; (5) Cung cấp cho ông bà các chiến lược để quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ; (6) Hướng dẫn ông bà cách giải tỏa cảm xúc tiêu cực.

*Về hình thức triển khai:* Hình thức lớp học được khuyến khích để ông bà có cơ hội trao đổi, thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm với chuyên gia và các ông bà khác. Điều này đồng nghĩa với việc cần phát huy hình thức thảo luận, luyện tập, đóng vai ngay tại lớp học để ông bà vượt qua khỏi những thói quen xử lý vấn đề cũ. Ông bà cũng cần được luyện tập tại nhà những chiến lược đã được học, do đó cần có công cụ hỗ trợ quá trình luyện tập tại nhà như: Sổ tay khái quát nội dung, thiết bị ghi âm, ghi hình, kênh video mẫu để ông bà có thể xem lại bất cứ khi nào hoặc các mẫu ghi chép hỗ trợ ông bà một cách tối đa trong việc ghi chép lại việc thực hành tại nhà của mình.

*Về thời gian triển khai:* Việc triển khai tập huấn chương trình cho ông bà cần được thực hiện theo kế hoạch về thời gian và thời lượng chương trình. Thời gian được sắp xếp theo mục tiêu và nội dung, căn cứ vào khả năng tham gia của ông bà. Kết quả tổng quan điểm luận cho thấy thời lượng phù hợp cho một chương trình tác động ngắn đến ông bà là từ 8 đến 12 phiên, trong đó, thời gian trung bình của mỗi phiên là từ 60 đến 90 phút.

Bước 4: Lấy thông tin đầu vào của người tham gia trước khi phát triển chương trình tác động. Trong nghiên cứu này chúng tôi sẽ tiến hành khảo sát thực trạng: Nhận thức của ông bà về hành vi của trẻ (hình thành, biểu hiện, nguyên nhân của những hành vi kém thích nghi), cảm xúc của ông bà trong quá trình nuôi dạy cháu, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của cháu. Kết quả khảo sát này sẽ kết hợp, bổ sung với kế hoạch đã được lập ở bước 3 để khái quát thành một bản kế hoạch hoàn chỉnh cho việc xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà tại Việt Nam.

Bước 5: Phát triển và thử nghiệm chương trình. Muốn biết chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà (được xây dựng ở bước 4) có hiệu quả hay không, chúng tôi sẽ tiến hành triển khai thử nghiệm trên nhóm mẫu ông bà.

Bước 6: Kiểm tra hiệu quả trên nhóm khách thể thử nghiệm với mục tiêu chương trình. Đánh giá mức độ hài lòng của ông bà với chương trình thông qua đo lường (1) khả năng thích ứng và tương thích của ông bà với các đặc điểm của chương trình tác động (intervention characteristics), bao gồm: nội dung chương trình, hình thức, thời gian triển khai của chương trình; (2) mức độ thành thạo, tính hiệu quả của cán bộ tâm lý triển khai chương trình đến ông bà; (3) sự đáp

ứng của hệ thống hỗ trợ dự phòng ông bà trong quá trình triển khai chương trình, bao gồm: nguồn truy cập tài nguyên hỗ trợ việc học tập của ông bà; (4) hệ thống phân phối dự phòng, bao gồm: năng lực tổ chức, nhân sự.

Bước 7: Thêm hình ảnh minh họa chuyên nghiệp và thiết kế đồ họa.

Bước 8: Thiết kế hoạt động và chuẩn bị công cụ thực hiện.

## Chương 2

### TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Tổng quan về thiết kế nghiên cứu

Kết quả điểm luận cho thấy: Để xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà, chúng tôi xây dựng cơ sở lý luận cho nghiên cứu, từ đó khảo sát thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà để đánh giá năng lực quản lý hành vi hiện tại, trên cơ sở đó, chúng tôi thiết kế chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà.

Sau đó, chúng tôi tiến hành thực nghiệm. Để kiểm định hiệu quả tác động của chương trình đến ông bà, chúng tôi tiến hành thực nghiệm trên hai nhóm ông bà: Nhóm tham gia thực nghiệm (nhóm thử nghiệm) và nhóm không tham gia thực nghiệm (nhóm đối chứng), sau đó phân tích và đối chiếu kết quả thu được trên hai nhóm ông bà tại thời điểm vừa kết thúc thực nghiệm với trước khi thực nghiệm và sau ba tháng thực nghiệm.

#### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

##### 2.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

*Phương pháp nghiên cứu tài liệu*

*Mục đích:* Hệ thống hóa cơ sở lý luận về xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ, từ đó thiết lập cơ sở lý luận cho nghiên cứu “Xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà”, xây dựng được mô hình lý thuyết của chương trình.

*Nội dung:* Tổng quan nghiên cứu các chương trình quản lý hành vi của trẻ dành cho ông bà và những người chăm sóc khác; Khái quát hóa và thiết lập cơ sở lý luận về xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà; Xây dựng mô hình lý thuyết của chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà.

*Cách thực hiện:* Chúng tôi tìm kiếm dữ liệu trên PsycINFO, PsyARTICLES, MEDLINE, thư viện Đại học Quốc Gia Hà Nội, thư viện Quốc Gia, một số sách, giáo trình và một số nguồn tư liệu mở trong nước.

##### 2.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

###### 2.2.2.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

*Mục đích:* Khảo sát hiệu quả tác động thử nghiệm của chương trình trên ông bà; Khảo sát mức độ hài lòng của ông bà. Dựa trên kết quả khảo sát đó,

chúng tôi hoàn thiện một mô hình can thiệp dành cho ông bà nhằm quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ.

*Nội dung:* Bảng hỏi 1 Đánh giá nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà về quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ; Bảng hỏi 2 đánh giá hiệu quả của chương trình thể hiện trên trẻ và ông bà; Bảng hỏi 3 đánh giá mức độ hài lòng của ông bà về chương trình.

*Cách tiến hành:* Xây dựng bảng hỏi, phân tích độ tin cậy và hiệu lực của bảng hỏi, khảo sát.

#### 2.2.2.2. Phương pháp phỏng vấn

*Mục đích:* Phỏng vấn thông tin về quá trình thực hành các chiến lược từ chương trình của ông bà

*Nội dung:* Trao đổi với ông bà về những thuận lợi, khó khăn trong và sau mỗi buổi học về các chiến lược quản lý hành vi cũng như việc thực hiện luyện tập các chiến lược đó.

*Cách thực hiện:* Trước và sau mỗi buổi học.

#### 2.2.2.3. Phương pháp thực nghiệm

*Mục đích:* Thực hiện thử nghiệm chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà trên nhóm ông bà tham gia thực nghiệm (can thiệp).

*Nội dung:* Tiến hành tác động đến ông bà theo các nội dung và kế hoạch thời gian đã được xây dựng trong chương trình.

*Cách thực hiện:* Mời ông bà tham gia nghiên cứu; Đánh giá đầu vào; Tập huấn cho 26 ông bà nhóm can thiệp; Đánh giá đầu ra.

#### 2.2.3. Phương pháp thống kê toán học

*Mục đích:* Xử lý, thống kê số liệu, phân tích và làm rõ ý nghĩa của các số liệu.

*Nội dung:* Xử lý, thống kê số liệu, phân tích và đọc kết quả.

*Cách thực hiện:* Chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 26.

### 2.3. Khách thể nghiên cứu

*Cỡ mẫu:* 307 ông bà tham gia khảo sát; 52 ông bà tham gia thử nghiệm chương trình.

*Chiến lược chọn mẫu:* Ngẫu nhiên (khảo sát); Theo nhu cầu của khách thể (thử nghiệm)

### 2.4. Quy trình nghiên cứu

Chúng tôi thiết kế và tổ chức các nhiệm vụ nghiên cứu theo tiến trình như sau:

+ Nghiên cứu tài liệu để thiết lập cơ sở lý luận về xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà.

+ Thiết kế công cụ khảo sát, khảo sát thử nghiệm trên nhóm khách thể mẫu. Tính độ tin cậy và hiệu lực của thang đo để đảm bảo thang đo đủ độ tin cậy và hiệu lực để nghiên cứu.

+ Khảo sát thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ, xử lý số liệu, phân tích số liệu, đưa ra nhận xét về thực trạng trước khi tập huấn chương trình cho ông bà.

+ Căn cứ vào cơ sở lý luận và kết quả thực tiễn, xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà.

+ Căn cứ vào nhu cầu của ông bà, chúng tôi viết thư và gọi điện mời 60 ông bà tham gia nghiên cứu. Có 52 ông bà nhận lời. Sau đó chúng tôi chia 52 ông bà thành 2 nhóm:

Nhóm thử nghiệm: Bao gồm 26 ông bà sẽ tham dự các buổi học về chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ cùng chuyên gia và thực hiện các nhiệm vụ trên lớp cũng như ở nhà theo yêu cầu của mỗi buổi học.

Nhóm đối chứng: Bao gồm 26 ông bà còn lại. Các ông bà này không tham gia các buổi học.

+ Triển khai thử nghiệm chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ cho ông bà trên nhóm thử nghiệm.

+ Kết thúc thời gian triển khai chương trình, chúng tôi khảo sát trên 52 ông bà (ông bà nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng) nhằm đánh giá nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ sau khi tham gia tập huấn.

+ Đánh giá kết quả thử nghiệm chương trình.

## **2.5. Tóm tắt các biến được nghiên cứu**

## **2.6. Đạo đức nghiên cứu**

### **Chương 3**

## **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ HÀNH VI KÉM THÍCH NGHI CỦA TRẺ DÀNH CHO ÔNG BÀ**

### **3.1. Nhận thức, cảm xúc, kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà**

#### **3.1.1. Thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà**

##### **3.1.1.1. Nhận thức**

Điểm trung bình nhận thức của ông bà về trẻ em và các chiến lược quản lý hành vi của trẻ là 3.2 điểm, thuộc mức nhận thức trung bình. Độ lệch chuẩn là 0.5 cho thấy điểm nhận thức của ông bà phân tán ở mức trung bình. Nói cách khác, chênh lệch điểm nhận thức giữa các ông bà được khảo sát không lớn, khá tập trung. Cụ thể là có 164 (tương ứng với 53.4%) ông bà nhận thức trung bình. Ngoài ra, theo kết quả thống kê, có 103 (tương ứng với 33.6%) ông bà có nhận thức tương đối không tốt; 38 (tương ứng với 12.4%) ông bà có nhận thức tương

đôi tốt; 1 (tương ứng với 0.3%) ông bà có nhận thức rất tốt và 1 (tương ứng với 0.3%) ông bà có nhận thức hoàn toàn không tốt.

Để tìm hiểu rõ hơn về nhận thức của các ông bà khác nhau, chúng tôi thực hiện phép so sánh One - way Anova. Kết quả như sau:

Không có sự khác biệt về nhận thức của các ông bà có đặc điểm nhân khẩu học khác nhau. Cụ thể, không có sự khác biệt về nhận thức giữa ông với bà, giữa các ông bà có tuổi, nghề nghiệp, tình trạng công việc, tình trạng sức khỏe, thời gian chăm sóc cháu, vai trò khác nhau, giữa các ông bà có cháu có tuổi khác nhau, giới tính của cháu khác nhau, thứ tự cháu trong gia đình khác nhau, giữa các ông bà có hoặc không có nhu cầu tham gia tập huấn chương trình (sig > 0.05). Kết quả này cho thấy đặc điểm nhân khẩu học của ông bà và cháu, thời gian chăm cháu không ảnh hưởng đến nhận thức của ông bà.

Phân tích One-Way Anova các nhân tố nhận thức, chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt trong nhận thức về cảm xúc và hành vi thích nghi của trẻ giữa các ông bà có tuổi khác nhau, nhận thức về việc trừng phạt giữa các ông bà có tuổi của cháu khác nhau. Cụ thể: Ông bà có cháu trên 6 tuổi có nhận thức tốt hơn về việc trừng phạt, nhận định này có mức ý nghĩa là 99.94%; Ông bà dưới 60 tuổi có nhận thức tốt hơn về hành vi và cảm xúc thích nghi của trẻ. Kết quả này thể hiện trong bảng:

*Bảng 3.5: Thực trạng nhận thức của ông bà*

<b>Điểm trung bình</b>	<b>Thành phần</b>	<b>ĐTB</b>	<b>Lệch chuẩn</b>
	ĐTB nhận thức	3.16	0.49
	ĐTB NT1 trách nhiệm với gia đình và anh chị em	3.20	0.65
	ĐTB NT2 hành vi và cảm xúc thích nghi	3.11	0.66
	ĐTB NT3 trẻ tự chăm sóc bản thân	3.38	0.76
	ĐTB NT4 giúp ông bà	2.98	0.73
	ĐTB NT5 trẻ chơi 1 mình	3.20	0.63
	ĐTB NT6 trừng phạt	3.09	0.67
<b>Mức độ nhận thức</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỉ lệ</b>
	Rất tốt	1	0.3
	Tương đối tốt	38	12.4
	Trung bình	164	53.4
	Tương đối kém	103	33.6
	Rất kém	1	0.3
	Tổng	307	100

### 3.1.1.2. Cảm xúc

Điểm trung bình cảm xúc của ông bà là 3 điểm, thuộc mức trung bình. Độ lệch chuẩn bằng 0.6 cho thấy điểm cảm xúc của ông bà phân tán trung bình, tức là có sự thống nhất về cảm xúc ở các ông bà. Cụ thể, có 173 (tương ứng với 56.4) ông bà có điểm trung bình cảm xúc ở mức trung bình. Ngoài ra, kết quả thống kê cũng thể hiện: 69 ông bà (22.5%) bị ảnh hưởng phần nhiều bởi hành vi kém thích nghi của cháu và bất đồng với người chăm sóc khác; 6 ông bà (2%) rất bị ảnh hưởng; 48 ông bà (15.6%) phần nhiều không ảnh hưởng và 11 ông bà (3.6%) hoàn toàn không ảnh hưởng. Kết quả này thể hiện trong bảng sau:

*Bảng 3.7: Thực trạng cảm xúc của ông bà*

<b>Điểm trung bình</b>	<b>Thành phần</b>	<b>ĐTB</b>	<b>Lệch chuẩn</b>
	ĐTB cảm xúc	3	0.6
	ĐTB CX1 ảnh hưởng bởi HVKTN của cháu	3.1	0.6
	ĐTB CX2 ảnh hưởng bởi bất đồng với người chăm sóc khác	2.8	0.8
<b>Mức độ cảm xúc</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỉ lệ</b>
	hoàn toàn không ảnh hưởng	11	3.6
	phần nhiều không ảnh hưởng	48	15.6
	trung bình	173	56.4
	phần nhiều ảnh hưởng	69	22.5
	rất ảnh hưởng	6	2
Total	307	100	

Để tìm hiểu rõ hơn về cảm xúc của các ông bà khác nhau, chúng tôi thực hiện phép so sánh One-Way Anova. Kết quả như sau:

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa ông với bà ( $\text{sig} < 0.05$ ). Cụ thể, bà có điểm trung bình cảm xúc cao hơn ông (ĐTB bà = 3.1; ĐTB ông = 2.9). Điều này cho thấy trong quá trình nuôi dạy cháu, cảm xúc của bà bị ảnh hưởng nhiều hơn ông. Sự khác biệt về cảm xúc cũng được tìm thấy giữa các ông bà có nghề nghiệp khác nhau, với mức ý nghĩa là 99.93% ( $\text{sig} = 0.07$ ). Cụ thể: ông bà nông dân, công chức và tự do có mức cảm xúc cao hơn các ông bà còn lại. Ông bà nội và ông bà ngoại cũng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về cảm xúc ( $\text{sig} < 0.05$ ). Cụ thể: cảm xúc của ông bà nội bị ảnh hưởng nhiều hơn cảm xúc của ông bà ngoại (ĐTB ông bà nội = 3.1; ĐTB ông bà ngoại = 2.9). Các ông bà với những đặc điểm còn lại không thể hiện sự khác biệt về cảm xúc.

Để tìm hiểu mối tương quan giữa các đặc điểm nhân khẩu học với cảm xúc của ông bà, chúng tôi phân tích tương quan, kết quả là: Có tương quan thuận chiều, yếu giữa tuổi của trẻ với cảm xúc của ông bà. Điều này thể hiện rằng một số nhỏ cháu càng nhiều tuổi thì ông bà càng bị ảnh hưởng bởi các hành vi kém thích nghi của cháu, và ngược lại. Như vậy, tuổi của trẻ là một yếu tố tác động đến cảm xúc của ông bà.

### 3.1.1.3. Kỹ năng

Điểm trung bình kỹ năng của ông bà là 3.6 điểm thuộc mức tương đối kém thể hiện kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà hiện tại tương đối kém. Với độ lệch chuẩn bằng 0.8 cho thấy độ phân tán vừa phải về điểm kỹ năng của ông bà, tức là kỹ năng của ông bà có khoảng cách vừa phải. Cụ thể: 126 ông bà (41%) có kỹ năng ở mức rất kém; 39 ông bà (12.7%) có kỹ năng ở mức tương đối kém; 113 ông bà (36.8%) có kỹ năng ở mức trung bình; 29 ông bà (9.4%) có kỹ năng tương đối tốt. Kết quả này thể hiện trong bảng:

*Bảng 3.8: Thực trạng kỹ năng của ông bà*

<b>Điểm trung bình</b>	<b>Thành phần</b>	<b>ĐTB</b>	<b>Lệch chuẩn</b>
	ĐTB kỹ năng	3.6	0.8
	ĐTB KN1 QLHV 1 cách lỏng lẻo	3.6	0.8
	ĐTB KN 2 phản ứng quá mức trước HVKTN	3.5	1
	ĐTB KN3 phản hồi rườm rà	3.7	0.7
<b>Mức độ kỹ năng</b>	<b>Mức độ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỉ lệ</b>
	tương đối tốt	29	9.4
	trung bình	113	36.8
	tương đối kém	39	12.7
	rất kém	126	41

Để tìm hiểu rõ hơn về kỹ năng của các ông bà khác nhau, chúng tôi thực hiện phép so sánh One-Way Anova. Kết quả như sau:

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về kỹ năng giữa các ông bà có cháu trai và ông bà có cháu gái ( $\text{sig} < 0.05$ ). Mặc dù kỹ năng của ông bà có cháu trai và cháu gái đều ở mức tương đối kém nhưng kỹ năng của ông bà có cháu gái kém hơn kỹ năng của ông bà có cháu trai (ĐTB 3.7 so với ĐTB 3.5). Không tìm thấy sự khác biệt giữa các ông bà còn lại. Như vậy, giới tính của cháu là một yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý hành vi của trẻ của ông bà.

Để tìm hiểu mối tương quan giữa các yếu tố với kỹ năng của ông bà, chúng tôi phân tích tương quan, kết quả là: Có tương quan nghịch chiều, yếu giữa kỹ năng và nhận thức của ông bà ( $r = -0.12$ ). Điều này được hiểu là: Nhận thức của ông bà càng tăng thì các kỹ năng (quản lý hành vi lỏng lẻo, phản ứng quá mức, phản hồi rườm rà) càng giảm. Nói cách khác, nếu nhận thức của ông bà càng phát triển thì các hạn chế về cách quản lý hành vi của trẻ của ông bà càng được khắc phục, từ đó kỹ năng quản lý hành vi nói chung của ông bà càng phát triển. Điều này cho thấy, nhận thức là một yếu tố tác động đến kỹ năng.

Từ kết quả phân tích thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ, chúng tôi nhận thấy rằng: (1) Nhận thức của ông bà về hành vi của trẻ và các chiến lược quản lý hành vi ở mức trung bình. Nhận thức của ông bà không bị ảnh hưởng bởi các đặc điểm

nhân khẩu học của ông bà và cháu cũng như thời gian ông bà chăm sóc cháu/ngày; (2) Cảm xúc của ông bà bị ảnh hưởng ở mức trung bình trước các hành vi kém thích nghi của trẻ và trước những bất đồng với người chăm sóc khác. Các yếu tố được giả thuyết rằng có ảnh hưởng đến cảm xúc của ông bà là: Giới tính của ông bà, nghề nghiệp của ông bà, vai trò của ông bà (ông bà nội/ ông bà ngoại) và tuổi của trẻ; (3) Kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà ở mức tương đối kém. Các yếu tố được giả thuyết rằng có ảnh hưởng đến kỹ năng của ông bà là: nhận thức của ông bà về hành vi của trẻ cũng như các chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi, giới tính của cháu.

### ***3.1.2. Yếu tố tác động đến nhận thức, cảm xúc, kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà***

Trên cơ sở kết quả thực trạng, chúng tôi hình thành giả thuyết rằng: Nhận thức của ông bà về hành vi của trẻ và các chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ tác động đến kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà. Từ đây, chúng tôi tiến hành phân tích hồi quy tuyến tính. Kết quả cho thấy: Mặc dù các mô hình hồi quy có tỉ lệ dự báo chưa cao, tuy nhiên, một số yếu tố trong mô hình có thể dự báo cho sự biến thiên của kỹ năng của ông bà. Cụ thể là: Tăng nhận thức của ông bà về việc trừng phạt, về cơ chế hình thành hành vi của trẻ, về đặc điểm tâm lý lứa tuổi trẻ để ông bà nhận diện được các biểu hiện cảm xúc, hành vi thích nghi/ kém thích nghi cũng như ông bà có thể hiểu được khả năng trẻ của trẻ, từ đó đưa ra những yêu cầu cũng như cung cấp sự hỗ trợ phù hợp. Nếu thực hiện được các khuyến nghị này sẽ giảm những hạn chế trong quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà.

Căn cứ vào kết quả phân tích yếu tố tác động đến kỹ năng chúng tôi nhận thấy rằng trong mô hình nghiên cứu này, nhận thức là yếu tố tác động đến sự biến thiên của kỹ năng. Cụ thể là nhận thức về việc trừng phạt, nhận thức về cơ chế hình thành hành vi của trẻ, nhận thức về đặc điểm tâm lý trẻ. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục phân tích One-Way Anova để so sánh 3 nhân tố nhận thức trên giữa các nhóm ông bà. Kết quả cho thấy: Có sự khác biệt giữa các ông bà có tuổi của cháu khác nhau trong nhận thức về việc trừng phạt với mức ý nghĩa là 99.94 (sig = 0.06), giữa các ông bà có tuổi khác nhau về hành vi và cảm xúc thích nghi của trẻ với mức ý nghĩa là 99.91% (sig = 0.88). Cụ thể là ông bà có cháu trên 6 tuổi có nhận thức tốt hơn về việc trừng phạt so với ông bà có cháu dưới 6 tuổi. Ông bà dưới 6 tuổi nhận thức tốt hơn về hành vi và cảm xúc thích nghi của trẻ. Theo kết quả phỏng vấn, ông bà có cháu lớn đã có kinh nghiệm ứng dụng các cách phạt cháu trước đó, vì vậy họ hiểu hơn về trừng phạt. Các ông bà có cháu lớn nói rằng “phạt không được đâu, phải nịnh đấy!”, hoặc “Đã phạt phải nghiêm túc thì mới được, chứ lúc phạt lúc không, hoặc phạt xong để đấy thì càng không hiệu quả”. Các ông bà có cháu nhỏ thì chia sẻ rằng họ phạt theo thói quen, theo cách họ quan sát hoặc trải nghiệm chứ không đầu tư quá nhiều cho việc phạt. Ông bà trẻ hơn thì có sự va chạm cuộc sống, giao lưu với các ông bà khác, cập nhật



thông tin từ các phương tiện truyền thông nên họ có thông tin đầy đủ hơn về hành vi và cảm xúc thích nghi của trẻ. Từ kết quả này, chúng tôi nhận thấy rằng kinh nghiệm là một yếu tố rất quan trọng giúp hình thành và phát triển nhận thức của ông bà.

*Bảng 3.9: Mô hình dự báo kỹ năng của ông bà*

Mô hình	R	R Square	Adj R Square	Std.	sig
1	.121a	0.015	0.012	0.78	0.03

a Predictors: (Constant), ĐTB nhận thức

### **3.2. Chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà**

#### **3.2.1. Cơ sở lý luận và thực trạng của chương trình**

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi định hướng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà như sau:

Mục tiêu chung: Phát triển nhận thức của ông bà, hướng dẫn ông bà luyện tập các kỹ thuật nhằm hình thành kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ. Đồng thời, hướng dẫn ông bà kỹ thuật giải tỏa cảm xúc tiêu cực nhằm phòng ngừa ảnh hưởng của những cảm xúc tiêu cực này lên nhận thức và kỹ năng.

Nội dung:

+ Cung cấp cho ông bà thông tin về đặc điểm tâm lý lứa tuổi của trẻ nhằm giúp ông bà nhận biết được các mốc phát triển tương ứng với các khả năng, từ đó đưa ra những yêu cầu hoặc định hướng phù hợp.

+ Cung cấp cho ông bà thông tin về cơ chế hình thành hành vi của trẻ để giúp ông bà hiểu vì sao trẻ thực hiện hành vi đó, từ đó ông bà sẽ biết cách kiểm soát kích thích nhằm giúp trẻ hình thành hành vi thích nghi hoặc thay đổi các kích thích phù hợp.

+ Cung cấp cho ông bà thông tin về biểu hiện hành vi của trẻ để giúp ông bà có khả năng phát hiện kịp thời các hành vi kém thích nghi của cháu.

+ Cung cấp cho ông bà thông tin về kỹ thuật kỷ luật tích cực để ông bà cải thiện cách thức phạt mà họ đang thực hiện, từ đó luyện tập để có kỹ năng kỷ luật tích cực.

+ Hướng dẫn ông bà các chiến lược kiểm soát kích thích tác động nhằm giúp trẻ hình thành các hành vi thích nghi. Khi hành vi thích nghi được hình thành, các hành vi kém thích nghi sẽ dần mờ nhạt.

Thời gian, thời lượng:

+ Căn cứ vào mục tiêu và nội dung chương trình dành cho ông bà tham gia, xác định thời gian phù hợp.

+ Mỗi phiên trung bình 60 phút, trung bình 1 tuần 2 phiên.

Hình thức triển khai:

+ Kết hợp các hình thức triển khai, nhưng nhấn mạnh hoạt động, hình ảnh, video, làm mẫu, thực hành có giám sát.

+ Tổ chức hoạt động dựa trên chia sẻ kinh nghiệm của ông bà.

+ Tổ chức các nhóm nhỏ ông bà.

- + Cung cấp bản in tài liệu và các công cụ cần thiết.
- + Tham khảo các kỹ thuật phù hợp với từng mục tiêu và nội dung.

### **3.2.2. Chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà**

#### **3.2.2.1. Mục tiêu chung**

Tác động nhằm phát triển nhận thức của ông bà, từ đó hình thành thái độ tích cực với các chiến lược quản lý hành vi và với các hành vi kém thích nghi của cháu nhằm giúp ông bà hình thành được các kỹ năng để tổ chức, điều khiển và giám sát hoạt động tác động đến trẻ nhằm giảm mức độ kém thích nghi trong hành vi của trẻ, giúp trẻ dần hình thành hành vi thích nghi thay thế.

Nhận thức: Tác động để ông bà hiểu: Vì sao ông bà cần học các chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi của cháu; Cơ chế hình thành và biểu hiện hành vi của trẻ; Các chiến lược hình thành hành vi thích nghi; Các chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi.

Kỹ năng: Hướng dẫn và giám sát thực hành để ông bà hình thành kỹ năng: Nhận diện nhu cầu của cháu; Làm gương; Khen ngợi; Chơi với cháu; Chỉ dẫn hiệu quả; Phớt lờ; Khoảng lặng; Thư giãn; Kiểm soát hơi thở.

Thái độ: Ông bà hình thành thái độ tiếp nhận các chiến lược nuôi dạy cháu tích cực, có nhu cầu tiếp tục được hỗ trợ để nuôi dạy cháu và chấp nhận những hành vi kém thích nghi của cháu.

#### **3.2.2.2. Chương trình chi tiết**

*Bảng 3.14: Chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Triển khai</b>	<b>TG</b>
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cơ chế hình thành hành vi của trẻ.</li> <li>+ Vì sao trẻ thực hiện hành vi kém thích nghi?</li> <li>+ Vì sao ông bà cần học các chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà phân tích được cơ chế hình thành các hành vi kém thích nghi của cháu.</li> <li>+ Ông bà hiểu được các cách họ đã từng thực hiện ảnh hưởng như thế nào đến hành vi của trẻ.</li> <li>+ Ông bà thấy cần học cách quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lóp học; Cá nhân</li> <li>+ Thuyết trình; Thảo luận;</li> <li>+ Giấy bút, máy chiếu, phấn bảng</li> </ul>	Phiên 1: 60'
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ thuật khen ngợi:</li> <li>+ Khen ngợi là gì?</li> <li>+ Mục đích của khen ngợi?</li> <li>+ Khi nào thực hiện khen ngợi?</li> <li>+ Cách khen ngợi</li> <li>+ Lưu ý khi khen</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà trình bày được các lưu ý khi đưa lời khen; Biết cách đưa lời khen trong 1 số tình huống thường xảy ra.</li> <li>+ Ông bà thực hiện được kỹ năng đưa lời khen trong 1 số tình huống thường xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lóp học; Nhóm</li> <li>+ Thuyết trình; Thảo luận;</li> <li>Làm mẫu; Thực hành; Luyện tập; Đóng vai</li> <li>+ Giấy bút, máy chiếu, phấn bảng</li> </ul>	Phiên 2: 30'
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ thuật làm gương:</li> <li>+ Làm gương là gì?</li> <li>+ Vì sao cần làm gương?</li> <li>+ Cách làm gương</li> <li>+ Lưu ý khi làm gương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà trình bày được các nội dung cơ bản</li> <li>+ Ông bà xác định 1-2 hành vi mục tiêu, thực hành làm gương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lóp học; Nhóm</li> <li>+ Thuyết trình; Thảo luận;</li> <li>Làm mẫu; Thực hành; Luyện tập; Đóng vai</li> <li>+ Giấy bút, máy chiếu, phấn bảng</li> </ul>	Phiên 2: 30'
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ thuật thời gian chơi đặc biệt:</li> <li>+ Thời gian chơi đặc biệt là gì?</li> <li>+ Khi nào thực hiện thời gian chơi đặc biệt</li> <li>+ Cách thực hiện thời gian chơi đặc biệt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà trình bày được cách thực hiện, những yêu cầu và lưu ý khi thực hiện thời gian chơi đặc biệt với cháu.</li> <li>+ Ông bà chủ động thực hiện thời gian chơi đặc biệt với cháu theo các bước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lóp học; Nhóm</li> <li>+ Thuyết trình; Làm mẫu;</li> <li>Thảo luận; Thực hành; Luyện tập; Đóng vai.</li> <li>+ Giấy bút, máy chiếu, phấn bảng, video, đồ chơi trẻ em.</li> </ul>	Phiên 3: 60'

	+ Lưu ý			
5	<p>Kỹ thuật chỉ dẫn hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chỉ dẫn hiệu quả là gì?</li> <li>+ Khi nào cần đưa ra chỉ dẫn hiệu quả?</li> <li>+ Cách thực hiện chỉ dẫn hiệu quả</li> <li>+ Lưu ý khi chỉ dẫn hiệu quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà trình bày được cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện chỉ dẫn hiệu quả với cháu.</li> <li>+ Ông bà xác định 1-2 hành vi mục tiêu, thực hiện đưa ra chỉ dẫn hiệu quả để trẻ thực hiện hành vi mục tiêu đó.</li> <li>+ Ông bà thực hành kết hợp: Chơi cùng cháu, chỉ dẫn hiệu quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp học; Nhóm</li> <li>+ Thuyết trình; Làm mẫu; Thảo luận; Thực hành; Luyện tập; Đóng vai.</li> <li>+ Giấy bút, máy chiếu, phấn bảng, video.</li> </ul>	Phiên 4: 60'
6	<p>Kỹ thuật phớt lờ chủ động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phớt lờ chủ động là gì?</li> <li>+ Khi nào thực hiện phớt lờ chủ động?</li> <li>+ Cách thực hiện phớt lờ chủ động</li> <li>+ Lưu ý: Sự bùng nổ cảm xúc của trẻ trước khi dập tắt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà chấp nhận hành vi kém thích nghi của trẻ.</li> <li>+ Ông bà trình bày được cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện phớt lờ chủ động.</li> <li>+ Ông bà xác định được hành vi kém thích nghi có thể phớt lờ ở cháu, xác định 1-2 hành vi mục tiêu, thực hiện phớt lờ chủ động với 1-2 hành vi mục tiêu đó, kết hợp khen khi có thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp học; Nhóm</li> <li>+ Thuyết trình; Làm mẫu; Thảo luận; Thực hành; Luyện tập; Đóng vai.</li> <li>+ Giấy bút, máy chiếu, phấn bảng, video.</li> </ul>	Phiên 5: 30'
7	<p>Kỹ thuật khoảng lặng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khoảng lặng là gì</li> <li>+ Khi nào thực hiện khoảng lặng</li> <li>+ Cách thực hiện khoảng lặng</li> <li>+ Lưu ý khi thực hiện khoảng lặng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà chấp nhận hành vi kém thích nghi của cháu.</li> <li>+ Ông bà trình bày được cách thực hiện khoảng lặng và lưu ý.</li> <li>+ Ông bà xác định 1-2 hành vi mục tiêu ở cháu, thực hành khoảng lặng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp học; Nhóm</li> <li>+ Thuyết trình; Làm mẫu; Thảo luận; Thực hành; Luyện tập; Đóng vai.</li> <li>+ Giấy bút, máy chiếu, phấn bảng, video.</li> </ul>	Phiên 5: 30'
8	<p>Kỹ thuật thư giãn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thư giãn là gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà trình bày được nội dung cơ bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp học; cá nhân.</li> <li>+ Thuyết trình; Làm mẫu;</li> </ul>	Phiên 6: 30'

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vì sao cần thư giãn</li> <li>+ Cách thư giãn nhanh</li> <li>+ Lưu ý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà thực hành thư giãn nhanh 1 lần/ ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hành; Luyện tập;</li> </ul>	
9	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kỹ thuật kiểm soát hơi thở:</li> <li>+ Kiểm soát hơi thở là gì</li> <li>+ Vì sao cần kiểm soát hơi thở</li> <li>+ Cách kiểm soát hơi thở</li> <li>+ Lưu ý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà trình bày được nội dung cơ bản.</li> <li>+ Ông bà thực hành kiểm soát hơi thở 1 lần/ ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp học; cá nhân.</li> <li>+ Thuyết trình; Làm mẫu;</li> <li>Thực hành; Luyện tập;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phiên 6: 30'</li> </ul>
10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành kết hợp: Thời gian chơi đặc biệt, khen; Đưa chỉ dẫn hiệu quả, khen; Phớt lờ chủ động và khoảng lặng.</li> <li>- Kết thúc chương trình:</li> <li>+ Sơ đồ hóa các kỹ năng đã triển khai</li> <li>+ Lập kế hoạch quản lý hành vi của cháu</li> <li>+ Cung cấp thông tin địa chỉ hỗ trợ ông bà khi cần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông bà thực hành kết hợp được các kỹ năng.</li> <li>+ Ông bà khái quát được các nội dung đã được tiếp nhận.</li> <li>+ Ông bà xác định 1-2 hành vi thích nghi của cháu; 1-2 hành vi kém thích nghi của cháu.</li> <li>+ Ông bà lập kế hoạch quản lý các hành vi đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp học; Cá nhân</li> <li>+ Thuyết trình; Thực hành;</li> <li>+ Giấy, bút</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phiên 7: 60'</li> </ul>

### **3.3. Đánh giá kết quả thử nghiệm chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà**

#### **3.3.1. Tác động của chương trình đến nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ sau khi tham gia thực nghiệm**

Để kiểm định tác động này, chúng tôi so sánh: (i) (ii) thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà *trước* và *sau* khi tham gia thử nghiệm chương trình; (iii) (iv) So sánh thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà *nhóm thực nghiệm* với ông bà *nhóm đối chứng*; (v) So sánh thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà *trong tương tác với nhóm*; (vi) Kiểm định vai trò của chương trình đến kỹ năng của ông bà sau thực nghiệm. Thông qua phân tích Independence T test, Pair Sample T test, Repeat measure analysis, Regression Process, chúng tôi có cơ sở đánh giá sự thay đổi của ông bà sau khi tham gia thử nghiệm chương trình so với trước đó cũng như của sự khác biệt của ông bà nhóm thực nghiệm so với ông bà nhóm đối chứng, từ đó đánh giá kết quả tác động thử nghiệm chương trình với ông bà.

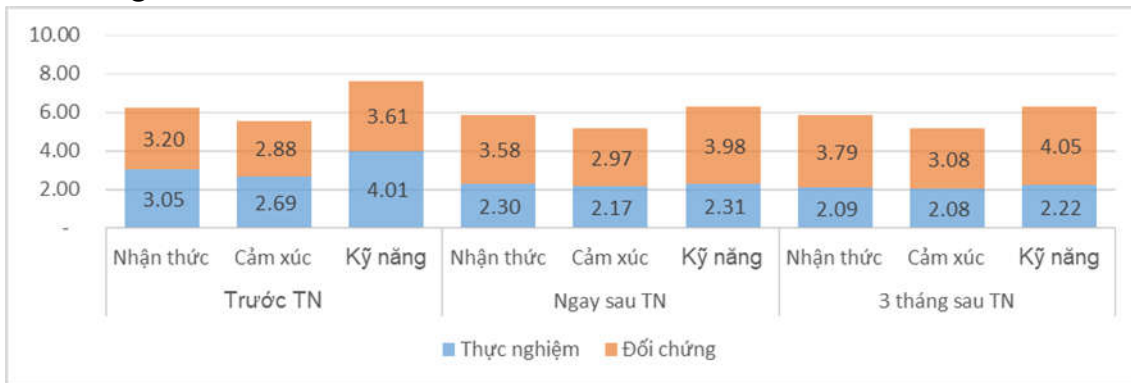
##### **3.3.1.1. So sánh thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ *trước thực nghiệm***

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $\text{sig} < 0.05$ ) về cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong hai nhóm trước khi tiến hành thực nghiệm. Cụ thể là: Điểm trung bình kỹ năng của ông bà nhóm đối chứng là 3.61 trong khi điểm trung bình kỹ năng của ông bà nhóm thực nghiệm là 4.01, với mức ý nghĩa  $< 0.05$ ; Về mặt cảm xúc, ông bà nhóm thực nghiệm có điểm trung bình cảm xúc thấp hơn ông bà nhóm đối chứng (2.69 so với 2.88) với mức ý nghĩa  $< 0.05$ . Tức là: Trước thực nghiệm, kỹ năng của ông bà nhóm thực nghiệm thấp hơn ông bà nhóm đối chứng, nhưng cảm xúc của ông bà nhóm thực nghiệm bị ảnh hưởng ít hơn ông bà nhóm đối chứng. Không có sự khác biệt về điểm trung bình nhận thức của ông bà hai nhóm cho thấy trước thực nghiệm, nhận thức của ông bà ở hai nhóm khá tương đồng, không có sự chênh lệch có ý nghĩa thống kê ( $\text{sig} > 0.05$ ).

##### **3.3.1.2. So sánh thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ *sau thực nghiệm***

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa ông bà hai nhóm ở cả ba biểu hiện (nhận thức, cảm xúc, kỹ năng), với  $\text{sig} < 0.01$ . Cụ thể là: Sau thực nghiệm, nhận thức và kỹ năng của ông bà nhóm thực nghiệm cao hơn ông bà nhóm đối chứng (nhận thức của ông bà nhóm thực nghiệm là 2.3 \_ tương đối tốt, nhận thức ông bà nhóm đối chứng là 3.58 \_ tương đối kém; kỹ năng của ông bà nhóm thực nghiệm là 2.31 \_ tương đối tốt, kỹ năng ông bà nhóm đối chứng là 3.98 \_ tương đối kém); Về cảm xúc, ông bà nhóm thực nghiệm cũng ít bị ảnh hưởng hơn ông bà nhóm đối chứng (cảm xúc của ông bà nhóm thực nghiệm là 2.17 \_ phần lớn không ảnh hưởng; cảm xúc của ông bà nhóm đối chứng là 2.97 \_ 50% thời gian ảnh hưởng).

Sự thay đổi nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà nhóm nhóm thực nghiệm và ông bà nhóm đối chứng sau thực nghiệm so với trước thực nghiệm giữa được thể hiện trong biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.1: So sánh nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà tại thời điểm trước thực nghiệm-ngay sau thực nghiệm-3 tháng sau thực nghiệm

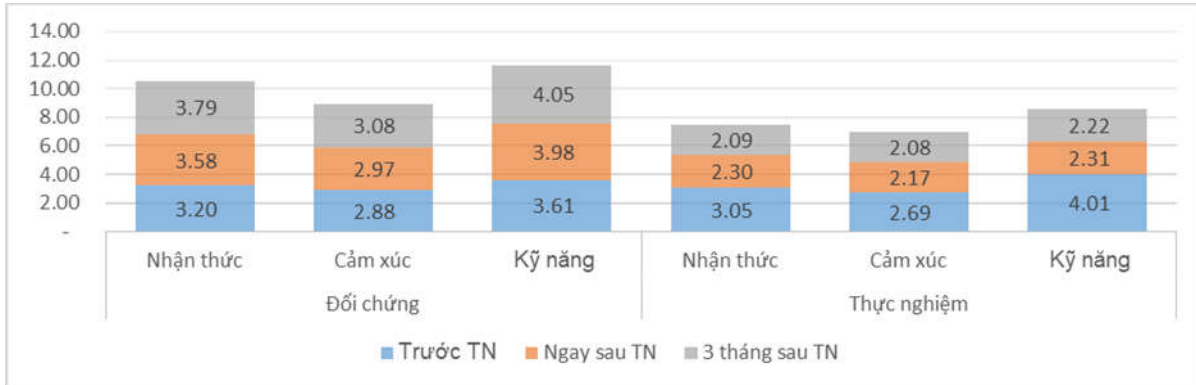
### 3.3.1.3. So sánh thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà **nhóm đối chứng**

Có sự khác biệt ở tất cả các mặt nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của của ông bà nhóm đối chứng trước và sau thực nghiệm ( $\text{sig} < 0.01$ ). Cụ thể là sau thực nghiệm, các mặt nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà đều kém hơn trước thực nghiệm. Đối với mặt nhận thức, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $\text{sig} < 0.01$ ) giữa trước và sau thực nghiệm được tìm thấy ở tất cả các biểu hiện, ngoại trừ biểu hiện NT1-Trách nhiệm của trẻ với gia đình; NT2-Cảm xúc và hành vi thích nghi. Các biểu hiện nhận thức này của ông bà sau thực nghiệm đều kém hơn trước thực nghiệm. Chỉ có biểu hiện NT1-Trách nhiệm của trẻ với gia đình, NT2-Cảm xúc và hành vi thích nghi của ông bà sau thực nghiệm là tốt hơn trước thực nghiệm. Tuy nhiên, ý nghĩa thống kê của phép so sánh này chỉ đạt 99.5 và 99.4%; Đối với mặt cảm xúc, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $\text{sig} < 0.01$ ) được tìm thấy ở biểu hiện CX1-ảnh hưởng bởi hành vi kém thích nghi của trẻ. Cụ thể là sau thực nghiệm, cảm xúc của ông bà bị ảnh hưởng nhiều hơn trước thực nghiệm. Không có sự khác biệt ở biểu hiện CX2-ảnh hưởng bởi những bất đồng với người chăm sóc khác ( $\text{sig} > 0.05$ ); Đối với mặt kỹ năng, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê được tìm thấy ở cả 3 biểu hiện ( $\text{sig} < 0.05$ ). Trong đó, kỹ năng của ông bà sau thực nghiệm kém hơn trước thực nghiệm.

### 3.3.1.4. So sánh thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ của ông bà **nhóm thực nghiệm**

Cả ba biểu hiện nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà nhóm thực nghiệm sau thực nghiệm có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê so với trước thực nghiệm ( $\text{sig} < 0.01$ ). Cụ thể là tất cả các biểu hiện của nhận thức, kỹ năng sau thực nghiệm đều tốt hơn trước thực nghiệm, ngoại trừ biểu hiện NT5-Nhận thức về việc để trẻ ở một mình ( $\text{sig} > 0.05$ ); Các mức độ bị ảnh hưởng của cảm xúc sau thực nghiệm giảm hơn so với trước thực nghiệm. Kết quả này cho thấy rằng sau khi được tập huấn chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ, ông bà đã có cải thiện về nhận thức, cảm xúc

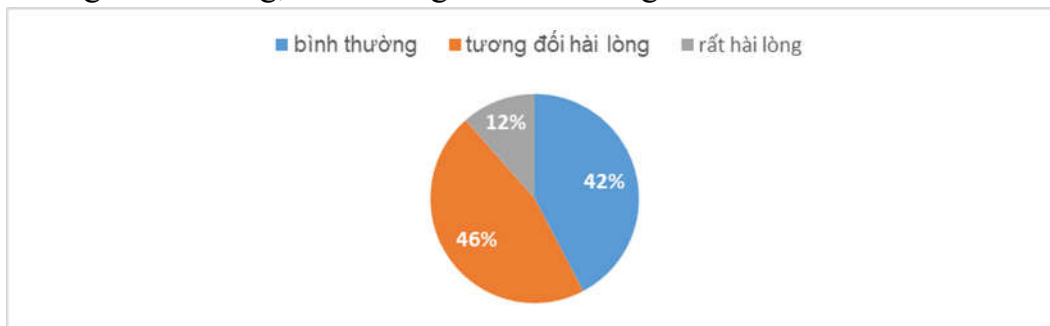
và kỹ năng. Đây là một bằng chứng cho thấy chương trình đã cung cấp các nội dung cũng như cách thức triển khai phù hợp với ông bà, từ đó đạt được hiệu quả nâng cao nhận thức, kỹ năng và giảm mức độ bị ảnh hưởng về cảm xúc của ông bà. Sự cải thiện các mặt biểu hiện của ông bà sau thực nghiệm so với trước thực nghiệm ở hai nhóm được thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.4: So sánh nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà nhóm thực nghiệm-đối chứng trước thực nghiệm - ngay sau thực nghiệm - 3 tháng sau thực nghiệm

### 3.3.2. Mức độ hài lòng với chương trình của ông bà

Kết quả cho thấy điểm trung bình của thang đo mức độ hài lòng là 3.57, mức tương đối hài lòng. Độ lệch chuẩn  $S = 0.48$  thể hiện rằng phương án trả lời của ông bà khá tập trung, không bị phân tán. Điều này có nghĩa các ông bà đều thống nhất với mức tương đối hài lòng. Trong đó: 42.3% ông bà hài lòng ở mức trung bình; 46.2% ông bà tương đối hài lòng; 11.3% ông bà rất hài lòng.

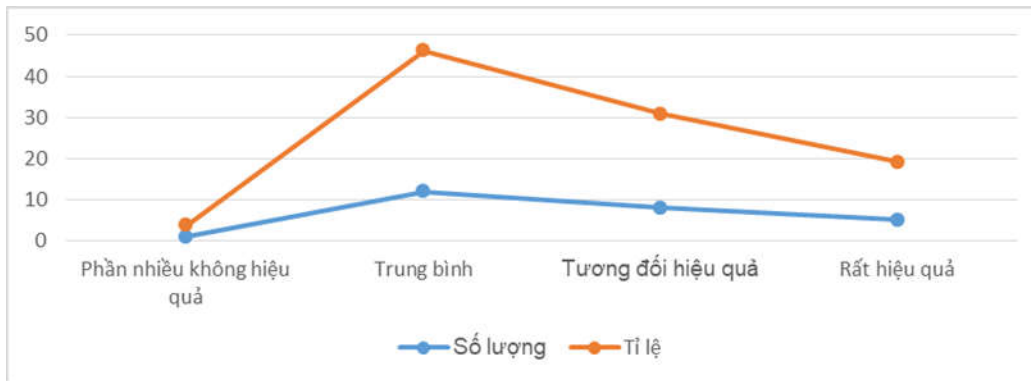


Biểu đồ 3.5 : Phân loại mức độ hài lòng của ông bà với chương trình

### 3.3.3. Hiệu quả tác động của chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông

Chúng tôi đánh giá hiệu quả của chương trình trên ông bà trên cơ sở tự báo cáo của ông bà về kỹ năng quản lý hành vi kém thích nghi của cháu sau khi tham gia thử nghiệm chương trình. Kết quả cho thấy: Điểm trung bình tự báo cáo của ông bà về hiệu quả của chương trình là 3.53 điểm, thuộc mức tương đối hiệu quả. Với độ lệch chuẩn là 0.53 cho thấy sự phân bố khá tập trung của điểm trung bình về hiệu quả chương trình. Hay nói cách khác, đánh giá của ông bà về hiệu quả chương trình tương đối thống nhất. Mặt khác, điểm trung bình lớn nhất là 4.5 điểm, thuộc mức rất hiệu quả. Điều này cho thấy thậm chí chương trình được đánh giá là rất hiệu quả với một số ông bà.





Biểu đồ 3.6: Mức độ hiệu quả của chương trình với ông bà

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Bằng chứng lý luận và thực tiễn đã chứng minh các chiến lược quản lý hành vi tích cực dành cho ông bà có hiệu quả với ông bà và với trẻ. Vì vậy, chúng tôi đã căn cứ trên cơ sở lý luận và khảo sát thực trạng nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà nhằm xây dựng chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho nhóm ông bà này. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất thử nghiệm chương trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ dành cho ông bà chăm sóc cháu bán thời gian bao gồm 7 phiên triển khai các nội dung sau:

- (1) Tham vấn cho ông bà về sự cần thiết phải tham gia tập huấn các chiến lược quản lý hành vi tích cực để nuôi dạy cháu.
- (2) Làm rõ cơ chế hình thành hành vi của trẻ và những mong đợi phù hợp của ông bà về việc thực hiện hành vi của trẻ.
- (3) Chiến lược hình thành hành vi thích nghi ở trẻ: Làm gương và khen ngợi thông qua thời gian chơi đặc biệt và chỉ dẫn hiệu quả.
- (4) Chiến lược quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ: Phớt lờ chủ động và khoảng lặng.
- (5) Kỹ thuật giải tỏa cảm xúc tiêu cực trong quá trình quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ: Kiểm soát hơi thở.

Chúng tôi triển khai chương trình thông qua hình thức can thiệp nhóm, sử dụng các kỹ thuật chính là: Thuyết trình, làm mẫu, luyện tập, thảo luận, tham vấn. Công cụ chính mà chúng tôi sử dụng là: Tài liệu phát tay, video, phiếu theo dõi thực hành tại nhà.

Kết quả triển khai thử nghiệm chương trình trên ông bà cho thấy:

Trước can thiệp không có sự khác biệt đáng kể giữa hai nhóm. Nhưng sau can thiệp đã có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm ở cả ba mặt biểu hiện (nhận thức, cảm xúc và kỹ năng). Sự khác biệt này theo xu hướng: Ông bà nhóm thực nghiệm có kỹ năng xử lý hành vi kém thích nghi của trẻ tốt hơn ông bà nhóm đối chứng. Họ cũng ít bị ảnh hưởng bởi các hành vi kém thích nghi của trẻ và những bất

đồng với người chăm sóc khác hơn ông bà nhóm đối chứng. Hiệu quả thử nghiệm của chương trình không chỉ thể hiện ngay sau thực nghiệm mà còn thể hiện sau ba tháng thực nghiệm. Điều này cho thấy chương trình có tác động tích cực, lâu dài đến ông bà.

Ông bà cũng bày tỏ mức độ hài lòng tương đối cao với chương trình vì họ cho rằng chương trình giúp họ có kiến thức để dạy cháu. Ông bà hài lòng bởi chương trình cung cấp và giúp họ biết cách chơi với cháu (50%); biết cách khen và khích lệ hành vi tốt của cháu (26.9%) và biết cách làm gương cho cháu (16.4%), cuối cùng là biết cách chỉ dẫn hiệu quả (7.7%). Bên cạnh đó, ông bà đánh giá các kỹ năng có hiệu quả nhất trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của cháu là: Biết cách chơi với cháu (30.8%); Biết cách làm gương cho cháu (23.1%); Biết cách khen và biết cách chỉ dẫn hiệu quả (19.2%); Biết cách thư giãn giải tỏa cảm xúc tiêu cực (7.7%). Ông bà cũng bày tỏ quan điểm về việc thực hành các kỹ năng, theo đó, ông bà cho rằng kỹ năng mà ông bà thực hành thuận lợi nhất là: Kỹ năng khen ngợi (42.3%); Kỹ năng chỉ dẫn hiệu quả (38.5%); Kỹ năng làm gương (11.5%); Kỹ năng chơi với cháu (7.7%). Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả Trần Thành Nam và cộng sự (2018) về sự chấp nhận của ông bà với các chiến lược quản lý hành vi tích cực.

## **2. Khuyến nghị**

*Với nội dung chương trình:*

Kỹ thuật “thời gian chơi đặc biệt” và “khen ngợi” được ông bà đánh giá là có hiệu quả để quản lý hành vi kém thích nghi của cháu, ông bà cũng bày tỏ gặp thuận lợi trong việc thực hành các kỹ năng này. Mặt khác, kỹ thuật kỷ luật tích cực như “phớt lờ chủ động” và “khoảng lặng” không được ông bà đánh giá cao, cũng là kỹ thuật khiến ông bà khó thực hành. Vì vậy, chương trình cần tập trung nhấn mạnh các kỹ thuật hình thành hành vi thích nghi thay vì các kỹ thuật kỷ luật.

*Với việc triển khai chương trình:*

Chú trọng ghi nhận kinh nghiệm của ông bà khi triển khai các kỹ thuật để ông bà tăng cảm nhận về giá trị bản thân.

Cần lưu ý hơn về hình thức trình bày tài liệu, ví dụ như cần thiết kế chữ to hơn để ông bà dễ đọc và hướng dẫn ông bà cách tham gia nhóm online để liên kết với các ông bà khác ngoài giờ can thiệp.

*Với các nghiên cứu sau:* Nghiên cứu này đánh giá hiệu quả tác động thử nghiệm trên ông bà, chưa đánh giá hiệu quả tác động trên trẻ. Nếu các nghiên cứu sau làm rõ những hiệu quả tác động của chương trình đến hành vi kém thích nghi của trẻ thì sẽ góp phần chứng minh tốt hơn về ý nghĩa thực tiễn của chương trình.

*Với các ông bà đang chăm sóc và nuôi dạy cháu:* Bởi vì kết quả thử nghiệm đã chứng minh được hiệu quả về nhận thức, cảm xúc, kỹ năng của ông bà trong việc quản lý hành vi kém thích nghi của trẻ. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các ông bà đang chăm sóc và nuôi dạy cháu tham gia chương trình để phát triển nhận thức, cải thiện kỹ năng quản lý cảm xúc bản thân và quản lý hành vi kém thích nghi của cháu, từ đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống ông bà và cháu.

## DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Thành Nam, Trần Thị Hải Yến (2018), “Thích ứng chương trình giáo dục hành vi cho cha mẹ phù hợp với ông bà: Những bằng chứng lý luận”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Giáo dục cho mọi người”*, NXB ĐHQGHN, tr 366-380.
2. Trần Thị Hải Yến, Trần Thành Nam (2019), “Tổng quan chương trình hướng dẫn ông bà quản lý hành vi của trẻ”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế lần thứ 5 về sức khỏe tâm thần của trẻ em Việt Nam: “Hiểu biết về sức khỏe tâm thần trong trường học và ở cộng đồng”*, NXB ĐHQG Hà Nội, tr 270-288.
3. Trần Thị Hải Yến, Đoàn Mai Trinh (2019), “Can thiệp tâm lý cho trẻ rối nhiễu hành vi ở các trường Tiểu học Thành phố Cao Bằng thông qua chương trình làm cha mẹ tích cực”, *Tạp chí Tâm lý học (9)*, tr 81-97.
4. Tran Thi Hai Yen (2021), “Building children's maladaptive behavior management program for grandparents in Vietnam - Practical basis”, *Proceedings of international conference on identification, assessment and intervention for children with specific learning disorders in school content*, Ho Chi Minh city national university press, tr 772-791.
5. Tran Thanh Nam, Tran Thi Hai Yen (2021), “Establishing management program for children's maladaptive behavior for Vietnamese grandparents - Theoretical and practical basis”, *Proceedings of 1st Hanoi international forum on pedagogical and educational sciences (Hafpes 2021)*, Viet Nam national university press, tr 522-536.